

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST

Ngày 17/8/2020

*V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Diêu Văn An
2. Bà Hà Thị Ngọc The

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 21 tháng 7 và ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/DS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-DS ngày 18/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nông Thị M; sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Phạm Ngọc M1;
2. Ông Nguyễn Duy H;
3. Bà Nguyễn Thị Y.

Cùng là Luật sư của Công ty Luật TNHH Everest thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 4 Tòa nhà Times, số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ông M1 có mặt tại phiên tòa ngày 16/7/2020, vắng mặt ngày 21/7/2020 và ngày 17/8/2020.

Ông H có mặt tại phiên tòa ngày 17/8/2020, vắng mặt ngày 16/7/2020 và ngày 21/7/2020.

Bà Y vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: anh Lữ Đình T; sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 1 thị trấn Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa ngày 16, 21/7/2020, vắng mặt ngày 17/8/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn - bà Nông Thị M trình bày:

Ngày 14/5/2019, bà M điều khiển xe máy biển kiểm soát 11N1-025.09 chở em gái là bà Nông Thị Thơm di chuyển theo hướng xã T ra thị trấn Nguyên Bình. Đến đoạn đường Dòn Rù (thuộc xóm Nà Gọn, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) thì xe máy của bà M bị ô tô đi ngược chiều biển kiểm soát 30Y-9898, loại xe 7 chỗ do anh Lữ Đình T điều khiển đâm trực diện vào. Bà M được đưa đến trung tâm y tế huyện Nguyên Bình cấp cứu, do bị thương nặng, cùng ngày bà được chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để điều trị. Tuy nhiên, sau khi điều trị sức khỏe ngày càng yếu nên bà tiếp tục điều trị tại bệnh viện đa khoa Đức Giang.

Vụ tai nạn giao thông đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tiến hành thụ lý điều tra nhưng do tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà M là 47% dưới mức định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không khởi tố vụ án.

Theo thông báo số 1009/CANB ngày 30/8/2019 của Công an huyện Nguyên Bình, vụ tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn là do anh T điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường quy định. Tuy nhiên, trong toàn bộ quá trình bà M điều trị anh T đã không thăm hỏi và bồi thường bất kỳ một khoản chi phí nào. Do vậy, bà M yêu cầu anh T phải bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị và thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho bà M trong vụ tai nạn giao thông nói trên, cụ thể các khoản như sau:

1. Chi phí cứu chữa, điều trị tại các bệnh viện, chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 39.314.050đ (Ba mươi chín triệu ba trăm mười bốn nghìn không trăm năm mươi đồng);

2. Bồi thường về sức khỏe bị giảm sút 55%: 500.000.000,đ;

3. Thu nhập thực tế bị mất của bản thân và người chăm sóc: 1.567.040,đ;

4. Bồi thường về tổn thất tinh thần: 74.000.000,đ;

5. Thiệt hại tài sản là chiếc xe máy: 5.000.000,đ.

Tổng số tiền bà M yêu cầu là 2.185.854.050,đ.

Tại bản tự khai ngày 06/01/2020, anh Lữ Đình T khai như sau: Ngày 14/5/2019 anh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu EVEREST, BKS 30Y-9898 di chuyển theo hướng thị trấn Nguyên Bình đi xã T, đến đoạn dốc của km3, TL216 thuộc xóm Nà Gọn, thị trấn Nguyên Bình thì xảy ra va chạm với xe mô tô do bà Nông Thị M điều khiển. Sau khi tai nạn xảy ra anh T đã chủ động gọi xe cứu thương của bệnh viện Nguyên Bình cùng bác sỹ đi theo sơ cứu cho bà M và đưa đến trung tâm y tế huyện, anh T có ra thăm và bác sỹ chuẩn đoán bà M bị trật khớp đầu gối, điều trị một tuần. Khi bà M xuất viện về nhà anh T cũng đã chủ động đến thăm hỏi và mang theo số tiền 50.000.000,đ để thỏa thuận bồi thường cho bà M nhưng gia đình bà M không đồng ý. Cơ quan Công an cũng hòa giải để các bên thảo thuận nhưng gia đình bà M không chấp nhận thỏa thuận. Bà M tự ý đi khám tại Hà Nội. Khi bà M về Cao Bằng gia đình bà M gọi cho anh T đến yêu cầu bồi thường 60.000.000,đ. Anh T cũng định bồi thường cho hai bên đỡ mất thời gian tuy nhiên con gái bà M đăng tải vụ tai nạn trên mạng xã hội (facebook) khiến vụ việc trở nên ồn ào, phức tạp do đó không thỏa thuận được. Nay bà M có yêu cầu anh T phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.185.854.050,đ anh T không đồng ý. Anh T đề nghị Tòa án xem xét để bồi thường cho bà M theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải lần thứ nhất vào ngày 06/01/2020, bà M giảm mức yêu cầu bồi thường. Bà M yêu cầu anh T bồi thường tổng thiệt hại là 500.000.000,đ tuy nhiên anh T không đồng ý mà chỉ nhất trí bồi thường 100.000.000,đ.

Tại phiên hòa giải lần thứ hai vào ngày 29/4/2020, bà M tiếp tục giảm mức yêu cầu. Bà M yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 364.974.050,đ. Anh T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà M mà chỉ đồng ý bồi thường 50.000.000,đ.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M trình bày: Vấn đề hành vi và lỗi đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn không tranh luận thêm. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường các khoản chi phí cụ thể như sau:

- Thiệt hại về tài sản: 5.000.000,đ;
 - Chi phí cứu chữa, điều trị tại bệnh viện: 39.829.150,đ;
 - Thu nhập thực tế của bà M bị mất: 82.000.000,đ;
 - Chi phí hợp lý thực tế của người chăm sóc bà M (con gái bà M - chị Nguyễn Hải Y): 21.265.000,đ;
 - Tổn thất về tinh thần: 1.490.000,đ x 50 tháng = 74.500.000,đ;
 - Chi phí phục hồi sức khỏe của bà M: 156.000.000,đ;
 - Chi phí mời luật sư: 33.000.000,đ.
- Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường là 411.594.150,đ.

Tại phiên tòa, anh T không đồng ý với yêu cầu của bà M. Việc bà M tự đi giám định lại tại Liên hiệp các hội KHHTT tự vấn giám định dân sự là không đúng quy định do đó anh không nhất trí thanh toán chi phí giám định lại. Bà M được chuyển tuyến lên bệnh viện Viện Đức là tuyến cao nhất nhưng bà M không điều trị tại Bệnh viện Việt Đức mà tự ý điều trị tại bệnh viện Đức Giang, một bệnh viện tương đương tuyến huyện. Do đó anh không đồng ý thanh toán các chi phí tại bệnh viện Đức Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng theo trình tự, thủ tục, không phát hiện vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 585, 589, 590 của bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xem xét:

1. Buộc anh Lữ Đình T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe, tài sản cho bà Nông Thị M.

2. Chấp nhận chi phí điều trị với tổng số tiền là 39.314.050,đ.

3. Chấp nhận số tiền công chăm sóc bà M trong 10 ngày điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh 250.000,đ/ngày.

4. Tính tiền mất thu nhập của bà M theo lao động phổ thông ở địa phương.

5. Cân nhắc xem xét mức bồi thường giảm sút sức khỏe.

6. Bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà M số tiền 2.100.000,đ

7. Xem xét mức bồi thường tổn thất tinh thần phù hợp với khoản 2 Điều 590 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, vụ tại nạn xảy ra tại km3, TL 216 thuộc xóm Nà Gọn thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình và bị đơn có địa chỉ tại tổ dân phố 1, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Do đó, căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa ngày 18/6/2020, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 16/7/2020 là đúng với quy định tại Điều 227, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 16/7/2020, do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, việc nghị án đòi hỏi phải có thời gian vì vậy Hội đồng xét xử quyết định kéo dài thời gian nghị án đến ngày 21/7/2020 là đúng với quy định tại Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy có tình tiết của vụ án chưa được xem xét, việc hỏi chưa đầy đủ nên quyết định trở lại việc hỏi. Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xác minh, thu thập thêm tài liệu chứng cứ nhưng không thể thực hiện ngay được tại phiên tòa. Nếu không thực hiện việc xác minh, thu thập chứng cứ sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự do đó Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa và tiếp tục xét xử vào ngày 17/8/2020 là đúng với quy định tại Điều 265, 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày do anh T điều khiển xe đi không đúng phần đường gây tai nạn khiến bà M bị tổn hại sức khỏe 55%. Do đó, bà M yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại cho bà với tổng số tiền là 2.185.854.050,đ. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bà M giảm mức yêu cầu so với đơn khởi kiện ban đầu, yêu cầu anh T bồi thường cho bà tổng số tiền 411.594.150,đ cụ thể như sau:

- Thiệt hại về tài sản: 5.000.000,đ;
- Chi phí cứu chữa, điều trị tại bệnh viện: 39.829.150,đ;
- Thu nhập thực tế của bà M bị mất: 82.000.000,đ;
- Chi phí hợp lý thực tế của người chăm sóc bà M (con gái bà M - chị Nguyễn Hải Y): 21.265.000,đ;
- Tổn thất về tinh thần: 1.490.000,đ x 50 tháng = 74.500.000,đ;
- Chi phí phục hồi sức khỏe của bà M: 156.000.000,đ;

- Chi phí mời luật sư: 33.000.000,đ.

Anh T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà M mà chỉ đồng ý bồi thường 50.000.000,đ.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào Thông báo số 1009/CANB ngày 30/8/2019 của Công an huyện Nguyên Bình về việc kết quả giải quyết vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 14/5/2019 tại Km3, TL216 thuộc xóm Nà Gọn, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và hồ sơ do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình thu thập được có đủ cơ sở kết luận nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông xảy ra giữa xe mô tô biển kiểm soát 11N1-02509 do bà Nông Thị M điều khiển và xe ô tô biển kiểm soát 30Y-9898 do anh Lữ Đình T điều khiển lỗi hoàn toàn do anh T đi không đúng phần đường quy định. Anh T đã vi phạm khoản 11 Điều 8 với lỗi “Giành đường” của Luật giao thông đường bộ dẫn đến thiệt hại xảy ra nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà M là có cơ sở cần được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên không thoả thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại và yêu cầu Tòa án xem xét tính mức bồi thường theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 589, Điều 590 của Bộ luật dân sự và mục 2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có căn cứ chấp nhận các khoản sau:

I/ Chi phí cứu chữa, điều trị tại bệnh viện:

1. Trung tâm y tế huyện Nguyên Bình: 600.000,đ (BL 16, 21);
2. Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng: 2.707.000,đ (BL 17, 18, 19, 35);
3. Bệnh viện 115: 3.100.000,đ (BL24);
4. Bệnh viện Đức Giang: 9.450.000,đ (BL 29, 30, 36, 37).

Tại hóa đơn bán lẻ ngày 03/7/2019 (BL 25) không ghi rõ họ tên, địa chỉ, căn bệnh của bệnh nhân. Tuy nhiên, tại đơn thuốc ngày 03/7/2019 (BL 26) tên bác sỹ kê đơn đúng với tên bác sỹ điều trị cho bà Nông Thị M tại bệnh viện Việt Đức theo phiếu khám chữa bệnh (BL55). Xét thấy, trong đơn thuốc có 04 loại thuốc trùng với danh mục thuốc trong hóa đơn, loại thuốc thứ 5 không có trong đơn thuốc, tại phiên tòa bà M khai do nhà thuốc tư vấn thêm do đó chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền thanh toán đối với 04 loại thuốc theo đơn của bác sỹ điều trị với tổng số tiền là: 1.450.000,đ.

Như vậy, tổng chi phí cứu chữa là: **17.307.000,đ.**

Đối với hóa đơn bán lẻ ngày 21/7/2019 tại quầy thuốc Phương Anh (BL 27), 02 đơn thuốc ngày 25/8/2019 tại nhà thuốc 24h.vn không có đơn thuốc theo chỉ định của bác sỹ do đó không có căn cứ để chấp nhận.

II/ Chi phí giám định:

Theo khoản 2 Điều 12 Luật Giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp về pháp y bao gồm:

- a) Viện pháp y quốc gia thuộc bộ y tế;
- b) Trung tâm pháp y cấp tỉnh;
- c) Viện pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng;
- d) Trung tâm giám định pháp y thuộc viện khoa học Hình sự, Bộ công an.

Như vậy, anh T phải thanh toán chi phí giám định tại Trung tâm pháp y tỉnh với số tiền là **1.215.000,đ** (BL 33, 34) do việc giám định được thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận chi phí giám định lại của bà M tại Liên hiệp các hội KHHT TT tư vấn giám định dân sự do tổ chức này không có thẩm quyền giám định pháp y theo luật Giám định tư pháp.

III/ Tiền xe đi lại

1. Địa điểm xảy ra tai nạn đến trung tâm y tế huyện: 367.000,đ (BL 20);

2. Từ trung tâm y tế huyện Nguyên Bình đến bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng: Do bệnh nhân di chuyển bằng phương tiện riêng của gia đình không có hóa đơn để thanh toán nên tính theo giá xe khách từ Nguyên Bình – Cao Bằng 40.000,đ/lượt/người. Bệnh nhân cần có người đưa đi nên số tiền di chuyển từ trung tâm y tế huyện đến bệnh viện đa khoa tỉnh là: 40.000,đ x 2 lượt x 2 người = 160.000,đ.

3. Từ nhà của bệnh nhân tại xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng – Hà Nội: Bệnh nhân di chuyển bằng phương tiện công cộng. Giá vé Cao Bằng – Hà Nội là 200.000,đ/lượt/người. Nguyên Bình – Cao Bằng là 40.000,đ/lượt/người. T – Nguyên Bình là 15.000,đ/lượt/người. Bệnh nhân điều trị tại Hà Nội hai đợt. Như vậy chi phí di chuyển từ T – Hà Nội là: 255.000,đ x 4 lượt x 2 người = 2.040.000,đ.

4. Tiền taxi: Nguyên đơn không cung cấp được hóa đơn thanh toán tiền taxi di chuyển trong thời gian đi lại điều trị tại Hà Nội. Tuy nhiên, đây là khoản chi phí thực tế mà nguyên đơn đã bỏ ra, do đó anh T có trách nhiệm thanh toán khoản tiền này. Tại phiên tòa, bà M khai quãng đường di chuyển từ nhà con gái bà M đến bệnh viện là 10 km. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 500.000.đ là phù

hợp quãng đường và với số lần di chuyển bà M điều trị 2 đợt tại bệnh viện Đức Giang, Hà Nội.

Như vậy tổng chi phí đi lại là: **3.067.000,đ**

IV/ Tiền mất thu nhập của bà M trong thời gian điều trị bệnh:

Trước khi xảy ra tai nạn, bà M làm nông nghiệp và kinh doanh thêm vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 11H8000797), việc kinh doanh được miễn thuế nên không có cơ sở để xác định doanh thu và thu nhập của bà M. Tại phiên tòa bà M khai thu nhập hàng tháng của bà là 5.000.000,đ. Xét thấy mức thu nhập bà M khai phù hợp với công việc của bà do đó tính ngày công mất thu nhập cho bà M theo mức 5.000.000,đ/tháng (166.666,đ/ ngày làm tròn số là 170.000,đ).

Tai nạn xảy ra ngày 14/5/2019. Bà M điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng được ra viện ngày 23/5/2019. Theo bệnh án, tình trạng ra viện đỡ, giảm. Sau khi ra viện bà vẫn bó bột và tiếp tục điều trị tại nhà. Do sức khỏe ngày càng yếu bà tiếp tục điều trị hai đợt tại bệnh viện đa khoa Đức Giang đến hết ngày 24/9/2019. Như vậy, từ ngày xảy ra tai nạn đến ngày điều trị cuối, bà M không có khả năng lao động, thu nhập bị mất. Nên anh T có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập cho bà M trong khoảng thời gian điều trị là 4 tháng 10 ngày.

Tổng số tiền là: 4 tháng x 5.000.000,đ + 10 ngày x 170.000,đ = **21.700.000,đ**.

V/ Tiền công của người phục vụ

Theo tài liệu có trong hồ sơ, lịch sử điều trị bệnh của bà M được tóm tắt như sau:

- Ngày 14/5/2019 đến ngày 23/5/2019: Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng (10 ngày).
- Ngày 26/7/2019 đến ngày 26/8/2019: Bệnh viện đa khoa Đức Giang (32 ngày).
- Ngày 04/9/2019 đến ngày 24/9/2019: Bệnh viện đa khoa Đức Giang (21 ngày).

Tổng số ngày bà M điều trị trực tiếp tại bệnh viện là: 63 ngày.

Trong thời gian bà M nằm viện điều trị cần có người phục vụ. Do đó anh T có trách nhiệm thanh toán tiền công người phục vụ. Tiền công người phục vụ được tính theo lao động phổ thông là 200.000,đ/ngày. Như vậy, tổng số tiền công người phục vụ là: **12.600.000,đ**.

Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà M về việc buộc anh T phải thanh toán số tiền 4.160.000,đ là tiền mất thu nhập trong những ngày nghỉ phép của chị Y (con gái của bà M) do chị Y nghỉ việc chăm sóc bà M vì đã tính ngày công người phục vụ trong thời gian bà M điều trị trong 63 ngày.

VI/ Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe:

Bà M phải điều trị trong một thời gian dài, quá trình điều trị cần bồi dưỡng phục hồi sức khỏe. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà M đối với khoản chi phí bồi dưỡng sức khỏe, số tiền bà M yêu cầu là 64.815.000,đ. Tuy nhiên, số tiền bà M yêu cầu quá cao, Hội đồng xét xử xét thấy, mức bồi dưỡng **10.000.000,đ** là phù hợp với quá trình điều trị của bà M.

VII/ Bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần:

Tai nạn xảy ra, bà M phải điều trị trong một thời gian dài. Sau khi điều trị, tình trạng sức khỏe không được phục hồi hoàn toàn, đi lại khó khăn, điều đó gây ảnh hưởng lớn đến tinh thần của bà M. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà M đối với khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự, mức bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 092/19/TgT ngày 20/8/2019 tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn gây ra của bà M là 47 %. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mức bồi thường bằng 1/2 mức tối đa, tương đương với 25 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp. Theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 Quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang *“Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng.”*

Như vậy số tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần anh T phải chịu là: **37.250.000,đ** (Ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

VIII/ Thiệt hại về tài sản:

Khi xảy ra tai nạn, xe máy của bà M bị hư hỏng. Tại biên bản ngày 30/5/2019 về việc định giá thiệt hại về tài sản trong vụ tai nạn giao thông, chiếc xe máy BKS 11N1-025.09 của bà M bị thiệt hại như sau: Bánh trước cong vênh, càng trước cong, chấn bùm trước bị xước, yếm trong và ngoài bị vỡ, gương chiếu hậu trái bị vỡ. Ước tính thiệt hại là 2.100.000,đ. Theo hóa đơn sửa chữa xe máy ngày 22/01/2020 tại trung tâm sửa chữa Anh Tuệ, số tiền sửa chữa hết 5.720.000,đ. Bà M yêu cầu anh T thanh toán chi phí sửa xe là 5.000.000,đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc sửa chữa các bộ phận: vành, bộ lan hoa, bộ bi cổ phôi, càng trước, vai + giảm sóc, nắm khung, dàn đề chân, công thợ làm với tổng chi phí **3.140.000,đ** là phù hợp với những bộ phận của xe bị hỏng theo biên bản xác định thiệt hại. Đối với những bộ phận: bộ nhựa, đồng hồ, dây công tơ + bộ sau công tơ, vỏ yên với tổng chi phí 2.580.000,đ không có trong biên bản xác định

thiệt hại xe nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa, bà M thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc xe, bà yêu cầu anh T bồi thường chi phí sửa chữa các bộ phận bị hỏng theo như biên bản xác định thiệt hại xe với số tiền là 3.140.000,đ.

Như vậy, tổng số tiền anh T phải bồi thường cho bà M là: **106.279.000,đ** (*Một trăm linh sáu triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Đối với hóa đơn bán lẻ ngày 21/7/2019 tại hiệu thuốc Phương Anh, số tiền 586.000,đ không có đơn thuốc theo chỉ định của bác sỹ nên không được chấp nhận.

Đối với hóa đơn bán hàng ngày 26/8/2019 (BL 40) tại bệnh viện đa khoa Đức Giang, tên hàng hoá, dịch vụ “Suất ăn”, số tiền 264.000,đ đã được tính vào tiền mất thu nhập và tiền bồi dưỡng sức khỏe do đó không được chấp nhận.

Đối với phiếu thu ngày 25/7/2019 (BL 31) tại bệnh viện Việt Đức, lý do thu tiền “Tạm ứng” tuy nhiên trong hồ sơ không có giấy tờ chứng minh số tiền tạm ứng này đã chi trả cho khoản gì hay đã được trả lại cho bệnh nhân do đó không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường sức khỏe bị giảm sút 200.000.000,đ: Xét thấy bà M không chứng minh được bản thân bị giảm sút năng suất lao động do vụ tai nạn gây ra nên không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với chi phí mời luật sư số tiền 33.000.000,đ: Bà M có quyền nhờ Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình tuy nhiên bà có nghĩa vụ thanh toán khoản chi phí này do đó là sự thỏa thuận thuê dịch vụ giữa bà M và công ty Luật, không có căn cứ buộc anh T phải có nghĩa vụ thanh toán.

[3] Án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nông Thị M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận. Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 233, 259, 265, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589, 590; 601, 357 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nông Thị M.

Buộc anh Lữ Đình T phải bồi thường cho bà M các khoản chi phí cứu chữa, điều trị tại bệnh viện; Chi phí giám định; Tiền xe đi lại; Tiền công của người phục vụ và tiền mất thu nhập của bà M trong thời gian bà M điều trị bệnh; Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; Tổn thất về tinh thần; Thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là **106.279.000,đ (Một trăm linh sáu triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng)**.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Anh Lữ Đình T phải chịu 5.313.950,đ (Năm triệu ba trăm mười ba nghìn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn có mặt từ khi khai mạc phiên tòa đến tạm ngưng phiên tòa, vắng mặt khi phiên tòa tiếp tục và khi tuyên án. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Nguyệt Thu